

Số: 22/2018/QĐST-DS

Bù Gia Mập, ngày 11 tháng 7 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 21/2018/TLST-DS ngày 11 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Xuân Th – SN: 1965

- Bị đơn: Bà Phan Thị Tố Nh – SN: 1954

Ông Nguyễn Hồng Đ – SN: 1951 uỷ quyền cho bà Phan Thị Tố Nh

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Ngô Ngọc Á – SN: 1964

Bà Nguyễn Thị Hồng Ng, sinh năm: 1978

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Phan Thị Tố Nh, ông Nguyễn Hồng Đ và bà Nguyễn Thị Hồng Ng liên đới trả cho bà Ngô Thị Xuân Th và ông Ngô Ngọc Á số tiền nợ gốc 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng).

2.2. Mỗi tháng bà Nh, ông Đ trả cho bà Th, ông Á số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) và bà Ng trả cho bà Th, ông Á số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) từ tháng 7/2018 đến khi trả hết số tiền nợ.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Ngô Thị Xuân Th và ông Ngô Ngọc Á tự nguyện chịu số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng), được trừ vào

số tiền tạm ứng án phí 7.625.000 đồng (bảy triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0018234 ngày 11/4/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, trả lại cho bà Th số tiền còn lại là 5.125.000 đồng (năm triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Bà Nguyễn Thị Hồng Ng tự nguyện chịu số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, bên phải thi hành án chậm thi hành án thì ngoài số tiền phải trả còn phải chịu tiền lãi trên số tiền chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Thoại